

NÔNG NGHIỆP QUẢNG BÌNH ĐI LÊN TỪ NGÀY MỞ ĐẤT

ĐẶNG VĂN HUẾ

Đúng như câu thành ngữ “người ta là hoa đất”, cách đây gần 1.000 năm về trước, ngay từ ngày đầu đến vùng đất mới, ông cha ta đã chủ trương khai khẩn đất hoang, mở rộng diện tích, phát triển trồng trọt, chăn nuôi và từng bước đa dạng hóa ngành nghề để phục vụ đời sống và bảo vệ bờ cõi. Qua bao thăng trầm của lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, nông nghiệp nước nhà nói chung và vùng đất mang tên phủ Quảng Bình (1604) năm xưa nói riêng không ngừng đổi mới, đi lên để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Ngày nay, mặc dù nông nghiệp địa phương đã đạt được những bước tiến quan trọng trên nhiều lĩnh vực và đang hướng tới một nền sản xuất chất lượng và giá trị cao, nhưng buổi đầu sơ khai ấy luôn là dấu ấn, niềm tự hào và động lực lớn để mỗi người dân đất Quảng chúng ta vững bước đi lên trong tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Tóm lược sử chép, vào thời Lý Thánh Tông (1054-1072), nước ta có nguy cơ bị phong kiến nhà Tống xâm lược. Khi đó phía Nam, vua Chiêm Thành là Chế Củ tiến hành gây rối bờ cõi. Nhằm làm thất bại âm mưu liên kết xâm lược của quân Tống và Chiêm Thành, tháng 2 năm Kỷ Dậu (1069) vua Lý Thánh Tông đích thân cầm quân cùng tướng quân Lý Thường Kiệt đánh vào kinh thành Phật Thệ, bắt được Chế Củ đưa về Thăng Long. Để chuộc mạng, vua Chiêm đã xin dâng 3 châu: Bố Chính, Địa Lý (Dư địa chí của Nguyễn Trãi chép là Tư Ninh) và Ma Linh (một phần đất Quảng Bình và Bắc Quảng Trị ngày nay)

cho Đại Việt... Năm 1075, dưới thời Lý Nhân Tông, Lý Thường Kiệt cho vẽ sơ đồ ba châu, trong đó đổi châu Bố Chính thành Bố Chính, Địa Lý thành Lâm Bình, Ma Linh thành Minh Linh rồi chiêu mộ dân chúng vào đây định cư khai khẩn và bảo vệ vùng đất có chủ quyền của quốc gia. Đến triều đại nhà Trần, châu Lâm Bình được đổi thành phủ Lâm Bình, tiếp đó đổi phủ Lâm Bình thành phủ Tân Bình, lộ Tân Bình... Đến năm Hoảng Định thứ 5 (1604) Nguyễn Hoàng cải tên các khu vực hành chính 2 xứ Thuận Hóa và Quảng Nam, trong đó đổi phủ Tân Bình thành phủ Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Bình).

Về nông nghiệp, để khôi phục nền kinh tế bị suy sụp từ cuối đời nhà Lý, nhà Trần đã chủ trương tập trung phát triển nông nghiệp, trong đó quan tâm đặc biệt đến việc khẩn hoang mở rộng đất trồng lúa. Năm 1266, vua Trần Thánh Tông xuống chiếu cho vương hầu, công chúa, phò mã chiêu tập dân phiêu tán (không có sản nghiệp) về làm nô tỳ để khai khẩn ruộng đất bỏ hoang, lập thành các điền trang (Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, trang 36). Đất rộng người thưa, các cuộc di dân đến vùng đất mới ngày càng đông, nhất là các quan lại, quý tộc đời nhà Trần vào định cư đã tạo đẩy nhanh việc khai phá, mở mang quy mô diện tích để phục vụ sản xuất. Đặc biệt, thời kỳ này đã quan tâm đến việc lập ấp, dựng làng, phát triển kinh tế nông thôn lâu dài trên vùng đất mới, nổi bật là điền trang của Hoàng Hối Khanh ở huyện Nha Nghi (nay là huyện Lệ Thủy). Việc khai thiết vùng đất Quảng Bình luôn được chú trọng và có bước phát



Mô hình sản xuất lúa theo phương thức canh tác cải tiến SRI vụ Đông Xuân 2013 - 2014 tại huyện Lệ Thủy

Ảnh: TL

triển rõ nét qua các triều đại. Năm Đinh Hợi (1467), Lê Thánh Tông có chiếu “Bổ Chính đất rộng người thưa, chạy đến tận châu Hoan, ai đến đấy khẩn hoang sẽ được lợi lớn”. Để thực hiện chiếu dụ của vua, thời kỳ này đã có những cuộc di dân khai hoang lập ấp lớn nhất trong lịch sử khai thiết đất nước. Cũng từ đó, cùng với vùng lúa Lệ Thủy và Khang Lộc được khai khẩn trước đó đã phát triển thêm những đồng lúa ven biển vùng Bồ Chính (Bồ Trạch, Quảng Trạch). Đặc biệt, ngoài trồng lúa và màu thời kỳ này nhà Lê bắt đầu khuyến khích dân chúng lập nông trang, trồng bông dệt vải, trồng dâu nuôi tằm dệt lụa. Trong nông nghiệp “Vua Thánh Tông lấy nông trang làm trọng, Ngài thường sắc các phủ huyện phải hết sức khuyến bảo dân làm việc cày ruộng trồng dâu” (Theo Việt Nam sử lược, Tập 1, trang 2.621). Nhờ đó nghề trồng dâu nuôi tằm đã phát triển tại các làng Trường

Lục huyện Khang Lộc, Lệ Sơn châu Bồ Chính... Song song với trồng trọt, nghề chăn nuôi và buôn bán vật nuôi đã phát triển nhiều nơi. Lệ Sơn, Hà Lạc thuộc châu Bồ Chính đã có nghề vụng dẫy trâu rừng - sách Ô châu cận lục của Dương Văn An, vào thời kỳ này nghề buôn trâu cũng đã xuất hiện ở một số làng. Đi đôi với định cư, lập ấp ven sông, ven biển đã tạo điều kiện phát triển nghề đánh bắt, chế biến thủy hải sản ở các làng như: Di Luân, Cảnh Dương, La Hà, Tân Lễ, Bồ Khê, Hà Cừ, Động Hải và Lệ Luật ở các huyện. Cùng với đó, nghề dệt chiếu cói đã hình thành tại một số địa phương ở tỉnh ta...

Trải qua diễn biến của lịch sử, đất đai có nhiều thay đổi về quyền sử dụng và sở hữu. Thời kỳ mới khai khẩn, đất thuộc sở hữu của dân và từng lớp quan lại, thời kỳ phong kiến phần lớn đất đai bị địa chủ cường hào đầu tóm; cách mạng thành công, thực hiện chủ

trường “dân cày có ruộng” của Đảng và Bác Hồ, chính quyền nhân dân đã tước đất đai bị địa chủ chiếm đoạt để chia cho dân nghèo; lúc này nông dân mới thực sự được làm chủ đất đai; đến thời kỳ hợp tác hóa, đất đai được sát nhập thành sở hữu tập thể; sang thời kỳ đổi mới nền kinh tế đất nước, ruộng đất được chia trở lại cho nông dân; Nhà nước khuyến khích nông dân nâng cao giá trị sử dụng của đất; từ đây người dân có điều kiện nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng từ đất. Dân số không ngừng phát triển, nhu cầu lương thực, thực phẩm cả về số lượng, chất lượng ngày càng tăng. Nhờ sự lãnh đạo của Đảng, cuộc cách mạng về khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp được phát động và từng bước đi vào cuộc sống người lao động nông thôn. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông, lâm, ngư và thủy sản đã được nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng vào thực tiễn. Trong trồng trọt, nhiều giống lúa, ngô, khoai, sắn, lạc và rau màu mới có năng suất chất lượng cao, thích nghi với điều kiện tự nhiên đã được đưa vào gieo trồng đại trà thay cho các giống địa phương đã thoái hóa để nâng cao năng suất, sản lượng; đến năm 2013 diện tích cây lương thực của tỉnh Quảng Bình đạt trên 58.000ha, sản lượng đạt hơn 27 vạn tấn, trong đó sản lượng lúa trên 25 vạn tấn (có năm đạt trên 26 vạn tấn); từ một tỉnh nghèo, thiếu đói, Quảng Bình đã tiến đến đảm bảo an ninh lương thực trong nhiều năm liền. Về chăn nuôi, nhiều giống bò lai, lợn ngoại siêu nạc, ngan vịt lai siêu thịt siêu trứng được đưa vào nuôi ở các hộ và trang trại để tăng thu nhập; hiện có trên 80% lợn lai, 32% bò lai/tổng đàn, sản lượng thịt hơi đạt gần 60 ngàn tấn/năm, tổng đàn gia cầm đạt trên 2,4 triệu con... Trong lâm nghiệp, công tác quản lý, khai thác, bảo vệ, phát triển rừng được chú trọng và từng bước xã hội hóa; trồng rừng nguyên liệu, rừng chất lượng được đặc biệt quan tâm; độ

che phủ rừng của tỉnh ngày càng tăng (hiện đạt 70%). Ngành thủy sản phát triển theo hướng đầu tư tàu to máy lớn, trang thiết bị hiện đại và đa nghề đủ điều kiện vươn khơi đánh bắt xa bờ, dài ngày và khai thác các đối tượng xuất khẩu có giá trị cao; nhờ đó sản lượng khai thác thủy sản năm sau luôn tăng cao hơn năm trước, (năm 2013 đạt trên 47 ngàn tấn); nuôi thủy sản có sự chuyển biến tích cực, đối tượng nuôi ngày càng đa dạng, nhiều đối tượng thủy đặc sản được đưa vào nuôi; các đối tượng thủy sản mặn lợ có tiềm năng năng suất cao như cua, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá đối mực... được đưa vào nuôi thâm canh và nuôi bán thâm canh đã mang lại hiệu quả kinh tế cao; cùng với đó một số giống thủy sản đã sinh sản nhân tạo thành công để phục vụ sản xuất... Trang trại phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; nhiều khâu trong sản xuất, chế biến nông, lâm, ngư, thủy sản đã được cơ giới hóa, góp phần giảm bớt lao động nặng nhọc, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế và từng bước hiện đại hóa...

Có thể nói, nằm trên dải đất hẹp của vùng duyên hải miền Trung, nơi đặc trưng gió Lào và cát trắng, khí hậu khắc nghiệt, lụt bão khôn lường, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến ngày một phức tạp nhưng con người và đất Quảng Bình đã luôn vượt lên hoàn cảnh, chiến thắng thiên tai địch hại để không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống. Sự biến chuyển tích cực của ngành nông nghiệp tỉnh nhà trong 410 năm qua đã phản ánh sự phấn đấu không biết mệt mỏi của cán bộ và nhân dân; kết quả đó còn thể hiện sự kế thừa và lòng biết ơn sâu sắc của các thế hệ hậu sinh đối với cha ông, những người đã có công khai thiết vùng đất này. Mốc son lịch sử mở đất cùng với những thành tựu đạt được là tiền đề để nông nghiệp Quảng Bình tiếp tục vươn gặt hái những thành công trên chặng đường CNH-HĐH trong tương lai ■